

Đắk Glong, ngày 20 tháng 05 năm 2025

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH
CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ DỊCH VỤ TÀI SẢN TOÀN
CẦU.**

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ LỰA CHỌN	ĐIỂM CHUẨN	ĐIỂM ĐẠT	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	TỔNG		100	87	
I	Năng lực pháp lý (tối đa 15 điểm)			15	
1	Là doanh nghiệp thẩm định giá được đăng ký hoạt động theo Luật doanh nghiệp và thuộc danh sách công bố của Bộ Tài Chính đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá tài sản	Có 02 chi nhánh trở lên	5	5	Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá; Thông báo của Bộ tài chính về việc điều chỉnh Danh sách doanh nghiệp thẩm định giá và danh sách thẩm định viên về giá đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá.
		Chỉ có 01 chi nhánh	4	0	
		Không có chi nhánh	3	0	
2	Doanh nghiệp có thẩm định viên hành nghề tại doanh nghiệp, được doanh nghiệp đóng bảo hiểm xã hội và được Bộ tài chính thông báo đủ điều kiện hành nghề.	Trên 7 thẩm định viên	5	0	
		Từ 5 đến 7 thẩm định viên	4	4	
		Dưới 5 thẩm định viên	3	0	
3	Thời gian hoạt động của	Trên 05 năm	5	5	

	doanh nghiệp	Từ 3 đến 5 năm	5	0	
		Dưới 3 năm	4	0	
II	Năng lực kinh nghiệm (tối đa 60 điểm)				
1	Hồ sơ thẩm định giá trong thời hạn 06 tháng gần nhất tương tự tài sản kê biên, đã phát hành báo cáo. Thẩm định giá, chứng thư thẩm định giá	Trên 30 hồ sơ	15	15	
		Từ 20 đến 30 hồ sơ	14	0	
		Dưới 20 hồ sơ	13	0	
2	Mức độ tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực thẩm định giá	Không bị xử phạt hành chính	10	10	
		Có kết luận vi phạm nhưng chưa đến mức xử phạt hành chính	9	0	
		Bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã chấp hành và khắc phục xong	8	0	
		Đang trong thời hạn xử phạt vi phạm hành chính	0	0	
3	Thời gian cam kết báo cáo kết quả thẩm định giá, chứng thư thẩm định giá	Trước 07 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng thẩm định giá	5	5	
		Từ 7 đến 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng thẩm định giá	4	0	
		Trên 15 ngày từ thời điểm ký kết hợp đồng thẩm định giá	3	0	
4	Thời gian cam kết giải trình, khiếu nại, thắc mắc liên quan kết quả thẩm định giá	Tối đa 3 ngày làm việc tính từ khi nhận được yêu cầu giải trình	10	10	
		Trong thời hạn 03 đến 05 ngày làm việc	9	0	
		Trên 05 ngày làm việc	8	0	

5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động thẩm định giá	Có hệ thống phần mềm quản lý giá đang hoạt động, có thể trích xuất dữ liệu	10	10	
		Không có phần mềm nhưng có hệ thống quản lý tập trung cơ sở dữ liệu	9	0	
		Không có phần mềm	0	0	
6	Kết quả đánh giá chất lượng hoạt động thẩm định giá năm liền kề của doanh nghiệp thẩm định giá do Bộ tài chính công bố	Từ 80 điểm trở lên	10	10	
		Từ 70 đến dưới 80 điểm	9	0	
		Từ 60 đến 70 điểm	8	0	
III	Năng lực tài chính		15		
1	Có biểu giá dịch vụ cố định được ban hành trên websie của công ty		5	5	
2	Có cam kết về biểu phí thẩm định giá theo các tiêu chí sau	Thấp nhất trong các hồ sơ đăng ký	5	5	
		Thấp thứ 2	4	0	
		Thấp thứ 3	3	0	
		Thấp thứ 4	2	0	
		Thấp thứ 5 trở đi	1	0	
3	Doanh thu bình quân từ dịch vụ thẩm định giá doanh nghiệp thẩm định giá trên báo cáo tài	Trên 5 tỷ/năm	5	0	
		Từ 3-5 tỷ/năm	4	0	

	chính 03 năm gần nhất	Từ 1-3 tỷ/năm	3	3	
		Dưới 1 tỷ/năm	2	0	
IV	Tiêu chí khác.		10	0	

Nơi nhận:

- Chi cục THADS huyện Đắk Glong (niêm yết)
- Lưu: HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Nguyễn Văn Rót